

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 7 Điều 48, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 173/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1976; nơi thường trú: số 25, ngõ 63 Vũ Trọng P, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: số 7 Lưu Quang V, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991; nơi thường trú: số 6 Nguyễn Hữu H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: số 7 Lưu Quang V, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988; cùng nơi thường trú: khu B, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; cùng chỗ ở hiện tại: ô số 05 Lô B21, khu đô thị mới C – H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng vay tiền ngày 13/7/2020 giữa anh Nguyễn Mạnh K, chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Thu H thì tính đến ngày 20/11/2023, vợ chồng anh Nguyễn Thanh B, chị Nguyễn Thị Thu H còn nợ vợ chồng anh Nguyễn Mạnh K và chị Nguyễn Thanh H tổng số tiền là 5.381.000.000 (năm tỷ, ba trăm tám mươi một triệu) đồng.

- Về phương án và thời hạn trả nợ:

Ngày 20/11/2023, anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Thu H sẽ trả ngay 350.000.000 (ba trăm, năm mươi triệu) đồng cho anh Nguyễn Mạnh K và chị Nguyễn Thanh H.

Số tiền còn lại của đợt 3 là 831.000.000 (tám trăm, ba mươi một triệu) đồng, anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới trả dần cho Nguyễn Mạnh K và chị Nguyễn Thanh H số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng/01 tháng vào các ngày: từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 7 năm 2025.

Từ ngày 13 đến ngày 15 tháng 7 năm 2025, anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Mạnh K và chị Nguyễn Thanh H số tiền còn lại là 431.000.000 (bốn trăm, ba mươi một triệu) đồng và số tiền của đợt 4 là 4.200.000.000 (bốn tỷ, hai trăm triệu) đồng.

Anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Thu H sẽ trả số tiền lãi 06%/01 năm của dư nợ gốc còn lại, được tính từ tháng 12 năm 2023 đến khi trả nợ hết toàn bộ khoản nợ gốc. Số tiền lãi này sẽ được trả vào tháng 8 năm 2025.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ nếu anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với bất kỳ lần trả nợ nào, thì sẽ bị coi là đã vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Anh Nguyễn Mạnh K và chị Nguyễn Thanh H có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ khoản nợ nêu trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu 56.690.500 (năm mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh K và chị Nguyễn Thanh H số tiền 56.690.000 (năm mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000173 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THA dân sự tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An